

Số: 52/2024/QĐST-HNGĐ

Đ, ngày 24 tháng 7 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 29/2024/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 3 năm 2024 giữa:

Nguyên đơn: Chị Phạm Thị Gi, sinh năm: 1987

Địa chỉ: Xóm TR, xã TĐ, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

Bị đơn: Anh Ma Đình Tr, sinh năm: 1982.

Địa chỉ: Xóm TR, xã TĐ, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Không có.

Căn cứ Điều 212, Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, 58; 81; 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 16 tháng 7 năm 2024.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 16 tháng 7 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

- Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Phạm Thị Gi và anh Ma Đình Tr.
- Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:
 - Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Thị Gi và anh Ma Đình Tr thống nhất thuận tình ly hôn.
 - Về con chung: Chị Phạm Thị Gi và anh Ma Đình Tr có 01 con chung là Ma Đình Thịnh, sinh ngày 04/7/2012. Khi ly hôn anh Ma Đình Tr trực tiếp trông nom,

nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung là Ma Đình Thịnh cho đến khi trưởng thành (đủ 18 tuổi), lao động tự túc được. Chị Gi có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung: Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung đối với chị Gi do anh Tr tự nguyện không yêu cầu.

2.3. Về tài sản chung: Chị Phạm Thị Gi và anh Ma Đình Tr tự thỏa thuận phân chia, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Về các khoản cho vay, khoản nợ chung: Chị Phạm Thị Gi và anh Ma Đình Tr xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.5. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Phạm Thị Gi tự nguyện chịu 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0006234 ngày 18 tháng 3 năm 2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên, chị Phạm Thị Gi được hoàn trả lại số tiền chênh lệch là 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
 - TAND tỉnh Thái Nguyên;
 - VKSND huyện Định Hoá (2 bản);
 - Chi cục THADS huyện Định Hoá;
 - UBND xã TĐ, huyện Đ;
- (ĐKKH số 36 ngày 16/11/2011)
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Hồng Khánh